TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 474/2018/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 384/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2018, giữa:

- Ông Ngô Ngọc H.

Địa chỉ: Đường P, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Ngọc Đ.

Địa chỉ: Đường P, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, các điều 55, 57, 58,59,81,82,83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Ngọc H và Bà Phạm Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Ngọc H và Bà Phạm Ngọc Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 03 năm 2004)

- Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2004; giới tính nam; Cả hai thống nhất sau khi ly hôn giao cho bà Phạm Ngọc Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Ngô Thanh T. Ông Ngô Ngọc H sẽ cấp dưỡng nuôi trẻ Ngô Thanh T số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 (Dương lịch) hàng tháng cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Ngô Ngọc H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Ngô Ngọc H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Ngọc H và Bà Phạm Ngọc Đ xác nhận không có tài sản chung.

- Nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về án phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Ngô Ngọc H và Bà Phạm Ngọc Đ cùng chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025530 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- UBND phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT, (Võ Ngọc Đức). (4)

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Bình